

2/13
213 912 095A
IP

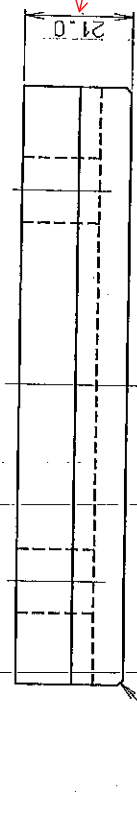
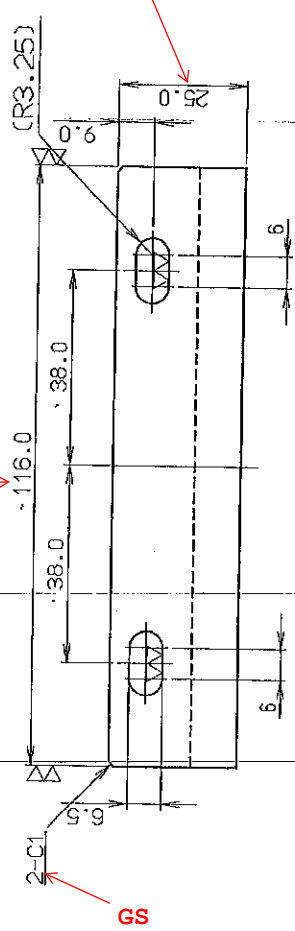
6

加工公差表示
0.0000 ±0.002
0.000 ±0.005
0.00 ±0.01
0.0 ±0.1
0. ±0.2
0.0 ±0.0
0.0 ±0.0

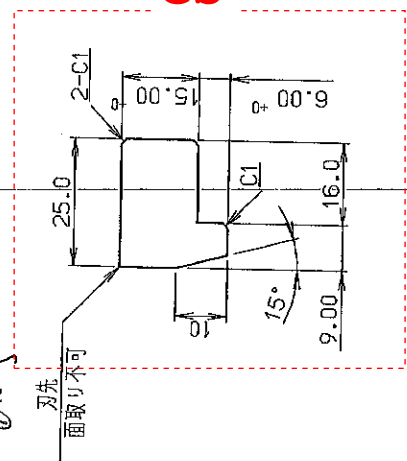
213 912 095A

IP

6 (▽▽)



刀先
面取り不可



加工工程
01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12

廢料斷器 BTP S262809 (700-2P) 新圖面番 S262809

製品名	数量	材質	設計	製図	日付	共通部品番号
下スクラップカッター	1	WC (D30H/P)				
表面処理						
焼入 HRC						
焼戻						
度						
1/1						
第三図面						
角法番号						
日原	2001/03/28					
失島						
共通部品番号	1-004					
日原	2001/03/28					
失島						
共通部品番号	1-004					
日原	2001/03/28					
失島						
共通部品番号	1-004					

414: 912 0348

SNO: **S262809**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S262809	GS:250 AF:20 KT